TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 11- 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Bản.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài.

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Phan Bội Khánh

2. Bà Hà Thị Dung

3. Bà Lý Thu Hương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Lê Hùng Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn N, sinh năm 1981, tại tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12 (Không biết viết, chỉ biết ký tên N); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Họ và tên bố: Phương Văn S; Họ và tên mẹ: Nông Thị L; Vợ: Ma Thị M (là bị hại trong vụ án này) có 04 con chung; lớn nhất sinh 2001; nhỏ nhất sinh 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công: Ông Triệu Quốc B – Luật sư văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh T là người bào chữa cho bị cáo. (Có mặt).

**** Bị hại:*** Chị Ma Thị M, sinh năm 1982 (đã chết)

** Đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Bà: Đào Thị H, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đồng Cẩm, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nông Văn H1, sinh năm 2001 (vắng mặt)

3. Chị Nông Thị T, sinh năm 2003 (có mặt)

4. Cháu Nông Thị H2, sinh năm 2011 (có mặt)

5. Cháu Nông Thị M1, sinh năm 2013 (có mặt)

Đều cùng địa chỉ: Xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

+ Đại diện theo uỷ quyền: Chị Mã Thị B1, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

**** Người làm chứng:***

1. Anh Nông Văn B2, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 11, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Mùa Thị Đ, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

3. Chị Đặng Khánh L1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm F, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bà Mai Thị H3, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn N và chị Ma Thị M sinh năm 1982 là hai vợ chồng, cùng trú tại xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 03/8/2023, N đi làm bị tai nạn lao động gãy chân phải, sau tai nạn gãy chân N được bó bột và ở nhà điều trị.

Tối ngày 02/9/2023, N và chị M xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về chuyện tiền bạc, trong lúc cãi nhau N cầm 01 con dao nhọn *(Dài 31cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19,5cm, bản rộng nhất 3,5cm, có một lưỡi sắc, mũi nhọn)* giơ lên dọa đâm chị M thì em ruột của N là anh Nông Văn B2 sinh năm 1988 và vợ là chị Mùa Thị Đ sinh năm 1992, cùng trú tại xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên can ngăn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tại phòng khách của gia đình, chị Nông Thị T sinh năm 2003 (là con gái của N và chị M) biết chuyện bố mẹ cãi nhau nên chị T có lời lẽ bênh vực chị M và cãi nhau với N, lúc này N ngồi ở ghế, tay phải cầm con dao nhọn nêu trên giơ lên rồi nhảy lò cò bằng chân trái về phía chị T nói *"Mày thích chết à"* chị T lùi lại phía sau để tránh, thấy thế chị M đang ngồi ở ghế đối diện với N đứng dậy theo N để can ngăn thì bị N dùng dao nhọn đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực phải chị M, chị M tiếp tục đuổi theo N để can ngăn tiếp thì bị N cầm dao nhọn khua trúng vào cẳng tay trái. Sau đó, N tiếp tục nhảy lò cò về phía trước để đâm T thì anh B2 và chị Đ chạy đến căn ngăn, giằng lấy dao của N. Hậu quả: Chị M

bị thương được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cấp cứu và tử vong do mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp.

* Khám nghiệm hiện trường: Tại phòng khách, góc T-Bắc kê 01 bộ bàn ghế gỗ, gồm 01 bàn, 02 ghế đơn và 01 ghế dài, 02 ghế đơn kê sát tường phòng khách phía Tây, có cùng đặc điểm kích thước (50 x 60)cm, mặt ghế cao 32cm; tại ghế đơn gần cửa, cách cửa ra vào 35cm về phía Bắc, mặt ghế dính bám dấu vết máu dạng chảy động, chùi quệt đã khô trên diện kích thước (40 x 40)cm. Sát tường phòng khách về phía Bắc, cách tường phòng khách về phía Tây 2,1m kê 01 ghế dài bằng gỗ kích thước (1,6 x 0,5)m, mặt ghế cao 32cm, trên mặt ghế phát hiện dấu vết máu dạng chùi quệt, chảy đọng, nhỏ giọt trên diện kích thước (50 x 53)cm. Trên thành ghế dài mép phía Nam của ghế gỗ gác lên thành ghế 01 cặp nạng bằng kim loại. Trên nền phòng khách, cách tường phía Tây 0,5m, cách tường phía Bắc 1,7m có 01 khuôn bó chân thạch cao kích thước (28 x 25)cm. Trên tường phía Bắc phòng khách, tại độ cao 2,4m, cách tường phía Tây 2,3m lắp đặt 01 camera màu trắng-đen nhãn hiệu EZVIZ, Moden CS-TY2 có góc nhìn xuống khu vực kê bộ bàn ghế và một phần phòng khách. Tại phòng khách ghi nhận các dấu vết sau:

- Vị trí số (01): Trên nền phòng khách, giữa bàn và ghế dài, cách tường phía Bắc 03m, cách tường phía Tây 1,6m phát hiện dấu vết máu chảy đọng, nhỏ giọt đã khô trong diện (80 x 80)cm, xung quanh vị trí số 01 có các tia máu phun bắn, tại vị trí số 01 có 01 giẻ lau màu đen bám dính máu. Từ vị trí số 01 kéo dài về phía Đông-N đến vị trí cách tường Đông 2,1m, cách tường Bắc 2,1m có dấu vết máu dạng nhỏ giọt, chùi quệt trên diện (1,5 x 0,4)m.

- Vị trí số (02): Trên nền phòng khách, sát tường phòng khách phía Đông, phát hiện dấu vết máu dạng chảy đọng, chùi quệt, nhỏ giọt trong diện (3,3 x 2,2)m. Tại vị trí số 02 có 01 đôi dép màu xanh dính bám máu và 01 chiếc áo phông màu đen.

- Vị trí số (03): Trên nền phòng khách, từ vị trí cách tường Đ1 01m, cách tường B2 02m ra phía cửa ra vào phát hiện dấu vết máu dạng chảy đọng, chùi quệt kéo dài từ Đông đến Tây trên diện (3,6 x 0,6)m, điểm kết thúc của dấu vết cách mép cửa ra vào phía Nam 0,5m về phía Bắc, tại điểm này phát hiện vùng máu chảy đọng, chùi quệt trên diện (80 x 80)cm và 01 đôi dép màu trắng dính bám máu.

- Tại khu vực sân chung, trên nền sân cách mép ngoài bậc tam cấp nhà Nông Văn Nam 1,7m, cách tường phía Bắc nhà anh Nông Văn B2 4,4m phát hiện dấu vết máu dạng nhỏ giọt trên diện (60 x 40)cm - Vị trí số (04). Trên khu vực hiên nhà anh B2, cách tường nhà phía Bắc 0,2m cách tường nhà phía Tây 2,4m có 01 xe máy màu trắng, nhãn hiệu ESPERO mang biển số 20AE-032.44 đầu quy hướng Đông, dựng chân chống phụ bên trái.; trên yên xe tại độ cao 75cm, cách tường phía Bắc 50cm, cách tường nhà phía Tây 2,7m phát hiện 01 con dao bằng kim loại dài 31cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao màu trắng dài 19,5cm, bản rộng nhất 3,5cm, mũi dao nhọn, một lưỡi sắc, trên lưỡi dao có chữ "Bách hóa xanh" và dính bám máu - Vị trí số (05).

Thu giữ: Dấu vết máu tại vị trí số (01) niêm phong ký hiệu "HT1", con dao tại vị trí số (05) niêm phong ký hiệu "HT5", Camera gắn trên tường niêm phong ký hiệu "HTC".

* Khám nghiệm tử thi Ma Thị M thấy: Tại vùng ngực phải cách điểm giữa xương đòn phải 11cm, cách đường giữa xương ức 4,5cm có vết rách thủng da cơ bờ mét sắc gọn kích thước (4,5 x 1,5)cm, chiều dài khi khép miệng vết thương là 4,5cm, góc trên tù, góc dưới nhọn; Mặt trong cẳng tay trái sát nếp gấp cổ tay có 02 vết rách thủng da cơ thông với nhau, cách nhau 03cm, cụ thể: Vết vào có góc trên nhọn, góc dưới tù, bờ mép sắc gọn kích thước (4,5 x 1,2)cm, vết ra kích thước (05 x 02)cm; Ngón 1, 2, 3, 4 bàn chân trái có vết sây sát, mài trượt da kích thước (07 x 04)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới.

Mổ tử thi: Thấy tổ chức dưới da và cơ vùng ngực phải bị tụ máu. Các tạng trong lồng ngực và ổ bụng nhợt màu, hai phổi căng nhợt màu, khoang ngực phải có nhiều máu không đông. Vết thương vùng ngực phải sâu thấu vào trong khoang ngực gây đứt sụn sườn số 03, đứt bờ trên sụn sườn số 04, rách thủng mặt trước thùy trên phổi phải và mặt trên thùy giữa phổi phải, vết thương có chiều hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên, từ trước ra sau. Tim nhợt nhạt, khoang màng tim có ít dịch màu vàng chanh, buồng tim phải có máu không đông. Gan hồng, nhu mô gan mềm; dạ dày có ít thức ăn đang tiêu hóa. Thu mẫu máu tử thi phục vụ công tác giám định niêm phong ký hiệu "M".

* Xem xét dấu vết thân thể Nông Văn N, xác định: Tại dưới gò má trái và tại 2/3 cẳng tay phải bám dính vật chất màu nâu đỏ, tại vị trí sau lưng phía dưới vai phải có 01 vết bầm tím dài 25cm. Thu thập: Dấu vết vật chất tại gò má trái và cẳng tay phải, niêm phong ký hiệu "Máu dính bám Nam"; mẫu máu của Nông Văn N phục vụ giám định, niêm phong ký hiệu "Máu Nam" và "Máu tươi N".

Tại bản Kết luật giám định tử thi số 1163 ngày 02/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Ma Thị M bị vết thương thấu ngực phải, rách thùy trên và thùy giữa phổi phải gây mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Tại bản Kết luật giám định ADN số 20 ngày 25/9/2023 của Trung tâm P, kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu thu tại: Hiện trường niêm phong ký hiệu "HT1", con dao nhọn niêm phong ký hiệu "HT5", cẳng tay phải và gò má trái của Nông Văn N niêm phong ký hiệu "Máu bám dính Nam" - Kết quả dương tính. ADN thu được trên mẫu "HT5", "HT1" trùng khớp với ADN của mẫu máu của tử thi Ma Thị M niêm phong ký hiệu "M" trên các locus STR đã so sánh. ADN thu được trên mẫu "Máu bám dính N" có sự hiện diện ADN của tử thị Ma Thị M niêm phong ký hiệu "M" và Nông Văn N niêm phong ký hiệu "Máu Nam" trên các locus STR đã so sánh.

Tại bản Kết luật giám định độc chất số 37 ngày 13/9/2023 của Trung tâm P, kết luận: Trong mẫu máu của Nông Văn N không tìm thấy cồn và ma túy.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện cho bị hại không có yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 109/CT - VKS – (P2), ngày 27/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Văn N về tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội "Giết người";

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38: Xử phạt bị cáo từ 14 đến 15 năm tù.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Các vật chứng là công cụ phạm tội; vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thể hiện quan điểm đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đề nghị tuy nhiên về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo phải được hưởng 03 tình tiết đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin cho bị cáo, với phân tích như trên trước khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét lưu ý đến nhân thân điều kiện hoàn cảnh phạm tội xử bị cáo từ 14 đến 15 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà luật sư đề nghị giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt, việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác, không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 22 giờ ngày 02/9/2023, tại nhà Nông Văn Nam thuộc xóm A, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do mâu thuẫn về chuyện tiền bạc với vợ là chị Ma Thị M và bực tức việc con gái là Nông Thị T bênh vực chị M, N dùng 01 con dao nhọn dài 31,5cm, lưỡi dao dài 19,5cm, bản rộng nhất là 3,5cm đâm 01 nhát vào vùng ngực phải và khua dao nhọn trúng vào cẳng tay trái chị M, làm chị M bị mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo quy định định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự:

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

n). Có tính chất côn đồ…".

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt về chuyện tiền bạc trong gia đình của mình mà bị cáo đã có hành vi sử dụng hung khí là 01 con dao nhọn bằng kim loại đâm 01 nhát vào vùng ngực phải và khua dao nhọn trúng vào cẳng tay trái chị M, làm chị M bị mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp dẫn đến chết. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức án phù hợp với hành vi do bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình có thái độ ăn năn hối cải; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về hình phạt là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Vật chứng vụ án: 01 camera thu giữ tại nhà của bị cáo xác định là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối những vật liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[8]. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình tố tụng xét thấy: Nông Thị T có hành vi dùng tay bóp cổ gây thương tích cho Nông Văn N. Xét thấy hành vi của T là phòng vệ chính đáng, không có mục đích gây thương tích cho N, mặt khác N không có yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn N phạm tội **"Giết người".**

1.Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn N: **14** (Mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn N 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bì niêm phong số V525 HTS – 23 của V bên trong có 01 dao nhọn, dạng dao gọt hoa quả, chuôi dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại có 1 lưỡi sắc.

- 01 (Một) áo phông cộc tay bằng vải màu trắng, có bám dính nhiều vết màu đỏ nghi máu, áo bị cắt dọc phía trước và hai bên ống tay, phía trước ngực

áo bên phải có vết rách dài 3,5cm, rộng 1,1cm: 01 Chiếc quần lửng bằng vải màu xanh, hai ống quần bị cắt dọc, dính nhiều vết màu đỏ nghi máu, được niêm phong vào trong 01 túi niêm phong có mã số: PS1-1901308.

- 01 (Một) Quần đùi sáng màu đã qua sử dụng, loại quần cạp chun, có hoạ tiết màu đen, bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi là máu, ký hiệu "Quần Nam".

* Trả lại cho bị cáo: 01 Camera nhãn hiệu EZVIZ, model CS-TY2, niêm phong ký hiệu "HTC".

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, số 37 ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa Công an tỉnh T *với* Cục THADS tỉnh T*).*

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nông Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Bản